

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 08/2020/HSST**

**Ngày 18/11/2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân: **1/ Bà Huỳnh Thị Châu**  
**2/ Bà Đỗ Thị Ngọc Sanh**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Việt Dũng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: Ông **Lê Trần Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại Hội trường A, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phạm Hoàng D** (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa trước đây bị cáo có tên gọi khác là T nhưng đến nay bị cáo không có tên gọi gì khác), bị cáo sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú theo bị cáo trình bày tại phiên tòa: ấp L, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam. Họ tên cha: Phạm Hồng H, sinh năm: 1963 (đã chết); họ tên mẹ: Võ Thị Mỹ L, sinh năm: 1973. Bị cáo chưa có vợ; bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Võ Nguyễn Trúc D, sinh năm 1993; có 01 con, sinh năm 2020

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù và án phí.

Bị cáo bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 17/6/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**+/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

**Chị Phạm Thị Hồng N** **sinh năm: 1995**

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

**+/ Người làm chứng:**

**1. Bà Võ Thị Mỹ L** **sinh năm: 1973**

Nơi cư trú: ấp H, xã N, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai

**2. Ông Nguyễn Văn Đ**                      **sinh năm: 1969**

Nơi cư trú: ấp 4B, xã X, huyện X1, tỉnh Đồng Nai

(Chị N có mặt, bà L và ông Đ vắng mặt tại phiên tòa)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Vào khoảng 17 giờ ngày 06/4/2020, tại Km 04<sup>+600</sup>, Quốc lộ 20, ấp L, xã Q, huyện Thống Nhất, Đội Cảnh sát giao thông trực tự Công an huyện Thống Nhất xử lý vụ tai nạn giao thông do bị cáo Phạm Hoàng D điều khiển xe mô tô biển số 60B5 - 933.92 không làm chủ tay lái nên tự té. Lực lượng Cảnh sát giao thông lập biên bản về vụ việc, tiến hành kiểm tra, phát hiện trong cốp xe biển kiểm soát 60B5-933.92 có 01 (một) ví đen bên trong chứa 01 (một) túi nilong chứa tinh thể màu trắng được hàn kín, 01 (một) tờ ngoại tệ mệnh giá 02 dollar, số tiền 540.000 đồng, 01 (một) giấy cầm đồ, 01 (một) thẻ nhân viên tên Phạm Hoàng D; 01 (một) chai nhựa dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) tai nghe điện thoại nên đã tiến hành niêm phong tang vật theo thủ tục hành chính. Bị cáo D bị té nên được đưa đi cấp cứu.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hoàng D khai nhận bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Trước ngày bị tai nạn khoảng 01 tuần, bị cáo có mua 500.000 đồng ma túy đá (đựng trong một bọc nilong hàn kín) của 01 (một) đối tượng không xác định được nhân thân, lai lịch tại khu vực Trảng Bom. Sau khi mua, bị cáo D không sử dụng ngay mà đem bọc ma túy đá bỏ vào trong bóp để dành. Đến ngày 06/4/2020, bị cáo mượn xe mô tô biển số 60B5 - 933.92 của em gái tên Phạm Thị Hồng N để đi làm. Sau khi mượn xe, bị cáo để bóp da có chứa 01 (một) túi nilong chứa ma túy đã mua vào trong cốp xe và điều xe đi từ hướng Định Quán về Dầu Giây. Đến khoảng 17 giờ ngày 06/4/2020, khi đang điều khiển xe đến khu vực ấp L, xã Q thì bị tai nạn giao thông nên khi lực lượng chức năng đến khám nghiệm hiện trường đã phát hiện và lập biên bản thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Tại Kết luận giám định số 815/KLGĐ ngày 04/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; Kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1231 gam, loại: Methamphetamine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, bị cáo Phạm Hoàng D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

**Vật chứng, đồ vật thu giữ trong vụ án gồm:**

- 0,1231 gam Methamphetamine là ma túy của bị cáo D còn lại sau giám định là 0,1020 gam được bỏ vào phong bì niêm phong, 01 (một) ví da, 01 (một) chai nhựa là công cụ sử dụng ma túy. (Bút lục số 130-131)

- 01 (một) tờ ngoại tệ mệnh giá 02 dollar, số tiền 540.000 đồng, 01 (một) tai nghe điện thoại, 01 (một) giấy cầm đồ, 01 (một) thẻ nhân viên tên Phạm

Hoàng D là tài sản của bị cáo D không liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Phạm Hoàng D. (Bút lục số 124)

- 01 (một) xe mô tô biển số 60B5 - 933.92 do bị cáo D sử dụng làm phương tiện tàng trữ ma túy, xe thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Hồng N (em gái của D) chị N không biết việc bị cáo dùng xe tàng trữ trái phép chất ma túy, xe có giấy tờ hợp pháp nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N. (Bút lục số 126)

Tại Bản cáo trạng số: 88/VKS-HS ngày 30/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, tội danh, khung hình phạt đã truy tố bị cáo. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo.

Từ những căn cứ trên, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Hoàng D từ 01 (một) năm đến 01 (một) 06 (sáu) tháng tù

***Về vật chứng của vụ án:***

Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong bì số 815/KLGD-PC09 ngày 04/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) bốp da là công cụ chứa ma túy và 01 chai nhựa là công cụ sử dụng ma túy.

01 (một) xe mô tô biển số 60B5 - 933.92 do bị cáo D sử dụng làm phương tiện tàng trữ ma túy, xe thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Hồng N (em gái của D) chị N không biết việc bị cáo dùng xe tàng trữ trái phép chất ma túy, xe có giấy tờ hợp pháp nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N là có căn cứ.

01 (một) tờ ngoại tệ mệnh giá 02 dollar, số tiền 540.000 đồng, 01 (một) tai nghe điện thoại, 01 (một) giấy cầm đồ, 01 (một) thẻ nhân viên tên Phạm Hoàng D là tài sản của bị cáo D không liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy theo lời khai của bị cáo D, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hoàng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hoàng D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ và Kết luận giám định số 815/KLGD ngày 04/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 06/4/2020, tại Km 04<sup>+600</sup>, Quốc lộ 20, ấp Lê Lợi 2, xã Quang Trung, huyện Thống Nhất, quá trình xử lý tai nạn giao thông do bị cáo Phạm Hoàng D điều khiển xe mô tô biển số 60B5 - 933.92 tự té Đội Cảnh sát giao thông trực tự Công an huyện Thống Nhất phát hiện bị cáo D đã có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, loại ma túy mà bị cáo đã tàng trữ là Methamphetamine, có trọng lượng 0,1231 gam. Theo quy định Methamphetamine nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số: 82/2013/CP-NĐ ngày 19/7/2013 của Chính Phủ là chất ma túy bị cấm tàng trữ. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Phạm Hoàng D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm mất an ninh trật tự, an toàn công cộng là tác nhân gây nghiện ngập, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, khả năng lao động của người sử dụng, đồng thời góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác. Ngoài ra, do bị cáo có nhân thân xấu, ngày 23/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nên cần có mức án đủ nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên cần áp dụng để xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về vật chứng của vụ án:

[5.1] 01 gói niêm phong bì số 815/KLGD-PC09 ngày 04/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) bóp da là công cụ chứa ma túy không còn giá trị sử dụng và 01 chai nhựa là tang vật phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5.2] 01 (một) tờ ngoại tệ mệnh giá 02 dollar, số tiền 540.000 đồng, 01 (một) tai nghe điện thoại, 01 (một) giấy cầm đồ, 01 (một) thẻ nhân viên tên Phạm Hoàng D là tài sản của bị cáo D không liên quan đến vụ án, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là có căn cứ. Bị cáo đã nhận lại các tài sản, giấy tờ trên và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.3] 01 (một) xe mô tô biển số 60B5 - 933.92 do bị cáo D sử dụng làm phương tiện tàng trữ ma túy, xe thuộc sở hữu của chị Phạm Thị Hồng N (em gái của D) chị N không biết việc bị cáo dùng xe tàng trữ trái phép chất ma túy, xe có giấy tờ hợp pháp nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị N là có căn cứ. Chị N đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về các nội dung khác: Đối với đối tượng bán ma túy theo lời khai của bị cáo D, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã thông báo Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xác minh làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Hoàng D** phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Phạm Hoàng D 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 17/6/2020.

[4] Về xử lý vật chứng:

[4.1] Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[4.2] Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong gói niêm phong bì số 815/KLGD-PC09 ngày 04/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, 01 (một) bóp da là công cụ chứa ma túy và 01 chai nhựa

dùng để sử dụng ma túy là tang vật phạm tội (theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

[5] Về án phí:

[5.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5.2] Buộc bị cáo Phạm Hoàng D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H. Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HS.

**Vũ Mạnh Cường**